

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2022

V/v: ly hôn giữa

Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị

Ngọc T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành

2. Bà Dương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: Số nhà 6/5/157 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1979; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số nhà 6/5/157 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh C có mặt và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 04-5-2022, bản tự khai ngày 10-5-2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Ngọc T tìm hiểu tự nguyện và

đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định vào tháng 4-2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách nên xảy ra cãi nhau. Mặt khác vì lý do công việc nên vợ chồng không có nhiều thời gian gần gũi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã hòa giải, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, từ ba năm nay vợ chồng ở cùng một nhà nhưng không quan tâm tới nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Vũ Thị Ngọc T. Hiện chị T đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013, hiện nay đang ở với anh. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai 18-5-2022 bị đơn là chị Vũ Thị Ngọc T trình bày*: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 4 năm 2005 tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và tích cách nên xảy ra cãi nhau. Mặc dù ở cùng nhà nhưng vợ chồng không quan tâm tới nhau. Anh chị đã nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết ly hôn với chị quan điểm của chị là nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013, hiện nay đang ở với anh C. Do chị đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định không có điều kiện chăm sóc các con nên nhất trí giao cả hai con chung cho anh C nuôi dưỡng và nhất trí với quan điểm của anh C không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Chị không ủy quyền cho ai giải quyết về con chung khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại đơn đề nghị ngày 10-5-2022 cháu Nguyễn Văn Hoàng K và cháu Nguyễn An P trình bày* quan điểm muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

3. *Tại biên bản xác minh ngày 23-5-2022 chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T cư trú cung cấp*: Anh C và chị T kết hôn và chung sống tại địa chỉ 6/5/157 đường T, phường T, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải nên không biết được nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị. Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013. Hiện nay chị T đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định. Anh C làm đơn xin ly hôn với chị T chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T. Về nuôi con chung: giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh C phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Ngọc T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định vào ngày 07-4-2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Bên cạnh đó vì lý do công việc nên vợ chồng không có nhiều thời gian gần gũi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mặc dù ở cùng nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh chị nhưng chị Vũ Thị Ngọc T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh nên có đơn xin vắng mặt và trình bày quan điểm nhất trí ly hôn với anh C. Tại phiên tòa anh C vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với chị T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh C và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013.

Trong quá trình giải quyết vụ án các cháu Nguyễn Văn Hoàng K và Nguyễn An P đều có nguyện vọng muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn, anh C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, chị T đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định không thể trực tiếp chăm sóc con chung, chị có quan điểm nhất trí giao cả hai con cho anh C nuôi dưỡng nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Văn Hoàng K, sinh ngày 18-3-2006 và Nguyễn An P, sinh ngày 15-5-2013. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C không yêu cầu chị Vũ Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn C đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005247 ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị Ngọc T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Trần Đăng Ninh (ĐK ngày 07-4-2005)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền